

**Phụ lục 10: Thống kê về nhu yếu phẩm có thể huy động ứng phó với thiên tai
(Áp dụng cho xã Thiệu Trung)**

TT	Loại nhu yếu phẩm	Đơn vị	Số lượng	Nơi để
1	Lương thực, thực phẩm			
-	Lương khô	Thùng (gói)	410	Khu sơ tán tập trung - Trường lái Hưng Đô
-	Mì tôm	Thùng	420	Khu sơ tán tập trung - Trường lái Hưng Đô
-	Gạo	Kg	1000	Khu sơ tán tập trung - Trường lái Hưng Đô
-	Thực phẩm	Kg	1500	Khu sơ tán tập trung - Trường lái Hưng Đô
-	Đồ hộp	Kg	900	Khu sơ tán tập trung - Trường lái Hưng Đô
-	Muối i ốt	Tấn	0,015	Khu sơ tán tập trung - Trường lái Hưng Đô
-	<i>Lương thực, thực phẩm khác...</i>	...		
2	Nước uống đóng chai	Chai	3000	Khu sơ tán tập trung - Trường lái Hưng Đô
3	Nhiên liệu			Khu sơ tán tập trung - Trường lái Hưng Đô
-	Dầu Diesel	Lít	50	Khu sơ tán tập trung - Trường lái Hưng Đô
-	Xăng	Lít	50	Khu sơ tán tập trung - Trường lái Hưng Đô
-	Dầu hỏa	Lít	70	Khu sơ tán tập trung - Trường lái Hưng Đô
-	<i>Nhiên liệu khác...</i>	...		
4	Hóa chất khử trùng			Khu sơ tán tập trung - Trường lái Hưng Đô
-	Phèn chua	Tấn	0,17	Khu sơ tán tập trung - Trường lái Hưng Đô
-	Cloramin B	Viên	6000	Khu sơ tán tập trung - Trường lái Hưng Đô
-	Vôi bột	Tấn	1	Khu sơ tán tập trung - Trường lái Hưng Đô
-	EnChoice	Lít	30	Khu sơ tán tập trung - Trường lái Hưng Đô
-	Prenethrin	Lít	20	Khu sơ tán tập trung - Trường lái Hưng Đô